

TOA 4 SEASONS SATIN GLO SIÊU BÓNG

Sơn nước ngoại thất

MÔ TẢ SẢN PHẨM

TOA 4 SEASONS SATIN GLO SIÊU BÓNG - Sơn nước ngoại thất là loại sơn nước dành cho ngoài trời, được sản xuất từ nhựa nhũ tương Acrylic với các ưu điểm sau:

- + Màng sơn siêu bóng với độ phủ cao.
- + Khả năng chống chịu thời tiết khắc nghiệt: bền màu, chống phai màu, chống phấn hóa, chống rong rêu nấm mốc, chống kiềm hóa và chống thấm nước.
- + Không sử dụng chì, thủy ngân và phooc-môn.

Ngoài ra, phụ gia chống bám bụi Fluorosurfactants giúp màng sơn sáng đẹp theo thời gian.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

TOA 4 SEASONS SATIN GLO SIÊU BÓNG - Sơn nước ngoại thất thích hợp cho việc trang trí ngoại thất trên các bề mặt mới và cũ như tường xi măng, bê tông, thạch cao, gạch, ngói, tấm xi măng nhẹ, v.v...

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- **Thành phần cấu tạo:** Chất tạo màng, bột khoáng, phụ gia & nước
 - **Màu sắc:** Theo bảng màu và quạt màu TCW
 - **Bề mặt hoàn thiện:** Siêu bóng
 - **Thể tích chất rắn:** 42 ± 2 (% theo thể tích)
 - **Độ phủ lý thuyết:** 10.5 – 14.0 m²/lít/lớp
- Độ phủ thực tế sẽ phụ thuộc vào khả năng dàn trải của màng sơn, độ dày màng sơn khô, bề mặt thi công, tay nghề thợ sơn và lượng sơn hao hụt thực tế khi thi công.*

- **Hàm lượng chất hữu cơ bay hơi (VOCs):** ≤ 70 g/L
- **Thời gian khô, độ ẩm tương đối (RH) 50%**

	20°C	30°C	35°C
○ Nhiệt độ bề mặt	20°C	30°C	35°C
○ Khô bề mặt	1h	0.5h	0.3h
○ Khô cứng	6h	4h	3h
○ Khô hoàn toàn	7 ngày	7 ngày	7 ngày
○ Thời gian sơn lớp kế tiếp, tối thiểu	4h	2h	1.5h

Thời gian khô và thời gian sơn lớp kế tiếp tại thời điểm thi công thực tế, có thể dài hơn hoặc ngắn hơn, phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường, chiều dày màng sơn, thông gió, độ ẩm không khí, số lớp sơn, v.v...

HỆ THỐNG SƠN ĐỀ NGHỊ

HỆ THỐNG SƠN	SẢN PHẨM	MÔ TẢ SẢN PHẨM	SỐ LỚP
Bột trét	TOA WALL MASTIC EXTERIOR	Bột trét TOA cao cấp ngoại thất	2
Sơn lót	TOA 4 SEASONS SEALER	Sơn lót chống kiềm ngoại thất	1
Sơn phủ	TOA 4 SEASONS SATIN GLO Siêu bóng	Sơn nước ngoại thất	2

Bảng thông số kỹ thuật

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

▪ CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Bề mặt mới

Bê tông, vữa xây tô phải được khô cứng hoàn toàn sau 28 ngày trong điều kiện bình thường (nhiệt độ trung bình khoảng 25°C-30°C, độ ẩm tương đối <75%). Độ ẩm bề mặt phải <16% (kiểm tra bằng thiết bị chuyên dụng). Nồng độ pH bề mặt phải nằm trong khoảng 6-9.

Loại bỏ hết bụi bẩn, dầu mỡ, nhựa, xi măng, bề mặt bị phẩn hóa và các tạp chất khác, bằng các thiết bị chuyên dụng như: máy mài, máy chà nhám, máy hút bụi, máy rửa nước sạch áp lực cao và được vệ sinh sạch sẽ.

Để có bề mặt nhẵn mịn, sử dụng 2 lớp bột trét TOA WALL MASTIC EXTERIOR - bột trét TOA cao cấp ngoại thất.

Bề mặt cũ

Làm sạch bề mặt, loại bỏ bụi bẩn, rong rêu, nấm mốc, lớp sơn cũ bằng các thiết bị chuyên dụng như: máy mài, máy chà nhám, máy hút bụi, máy rửa nước sạch áp lực cao. Sau đó, xử lý lại các khu vực bị rong rêu, nấm mốc bằng hóa chất thích hợp.

Rửa sạch bề mặt bằng nước sạch và để khô ráo hoàn toàn. Độ ẩm bề mặt phải <16% (kiểm tra bằng thiết bị chuyên dụng).

Sửa chữa lại những khu vực bị hư hỏng. Nếu có vết nứt, cần được sửa chữa lại và làm phẳng bằng bột trét TOA WALL MASTIC EXTERIOR - bột trét TOA cao cấp ngoại thất.

Sử dụng 1 lớp Sơn lót đa năng cao cấp - TOA HYDRO QUICK PRIMER đối với bề mặt bị phẩn hóa hay có độ bám dính kém.

▪ THI CÔNG SƠN

Dụng cụ:

Cọ, ru-lô/con lăn, súng phun sơn thông thường

Máy phun sơn áp lực:

- **Cỡ béc** : 0.021 – 0.027"
- **Góc phun** : 65 – 80°
- **Áp lực tại đầu súng phun:** 140 – 190 Kg/cm² (2.000-2.600 Psi)

Chiều dày màng sơn:

	Min	Tiêu chuẩn	Max
- Chiều dày màng sơn khô:	30µm	35µm	40µm
- Chiều dày màng sơn ướt:	71µm	83µm	95µm

Chiều dày màng sơn có thể thay đổi ở từng vị trí và được tính theo giá trị trung bình.

Tỷ lệ pha loãng:

Sơn sẵn sàng sử dụng sau khi được khuấy trộn đồng nhất.

Nếu có nhu cầu pha loãng, chỉ nên pha tối đa 5% với nước ngọt sạch.

CHỨNG NHẬN

Chứng nhận xanh – Green Label No. 032-246-3488 Singapore Environment Council

Chứng nhận hợp qui: QCVN 16:2019/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa và vật liệu xây dựng

Chứng nhận hợp chuẩn: TCVN 8652:2020 - Tiêu chuẩn quốc gia về sơn tường dạng nhũ tương

Bảng thông số kỹ thuật

Chứng nhận hợp qui: QCVN 08:2020/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn.



BẢO QUẢN & SỬ DỤNG

Vận chuyển cẩn thận. Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, có mái che, ở xa tầm tay của trẻ em. Nhiệt độ bảo quản từ 25°C đến 35°C.

Bảo đảm dùng đúng sơn lót như chỉ dẫn. Nên trét bột trét và để bột trét khô hoàn toàn trước khi sơn.

Khuấy kỹ trước khi sử dụng, nên dùng hết sau khi mở nắp thùng.

Thi công trong khoảng nhiệt độ từ 10°C đến 35°C và độ ẩm tương đối <75%. Nhiệt độ bề mặt phải cao hơn 3°C so với điểm sương của không khí.

THÔNG TIN AN TOÀN - SỨC KHỎE

Vui lòng đọc và hiểu rõ các biện pháp phòng ngừa trước khi sử dụng.

Tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa điện, ngọn lửa trần, bề mặt nóng. Không hút thuốc khi sử dụng sơn.

Mang găng tay, khẩu trang, kính bảo hộ, đồ bảo hộ.

Tránh để sơn tiếp xúc với da, sơn văng vào mắt, nuốt phải sơn. Đến ngay trung tâm y tế gần nhất để được trợ giúp nếu nuốt phải sơn, sơn văng vào mắt, ...

Không xả thải ra môi trường. Xử lý sơn thải theo đúng quy định về luật môi trường.

Xem thêm hướng dẫn trong bảng Thông Tin An Toàn Sản Phẩm.

QUY CÁCH BAO BÌ

18 lít; 5 lít; 1 lít

GHI CHÚ

Những thông tin được đưa ra bên trên dựa trên những hiểu biết mới nhất của TOA tại phòng nghiên cứu phát triển, kiểm nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của TOA. Nên TOA chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. TOA có quyền thay đổi những thông tin đưa ra trên đây mà không cần thông báo trước.

CÔNG TY TNHH SƠN TOA VIỆT NAM

Nhà máy: Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp A, Tp. Dĩ An,

Tỉnh Bình Dương

ĐT: 0274 3775678 – 3775004

Fax: 0274 3775005

Website : www.toagroup.com.vn

Văn Phòng Chính

Lầu 8, Phòng 8.5 Tòa nhà E-Town 3,

364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, Tp. HCM

ĐT: 028 38131999

Fax: 028 38131113

Ngày ban hành: 04/10/2024

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.

Bảng thông số kỹ thuật (TDS) nên được tham khảo cùng với Bảng thông tin an toàn (SDS) khi sử dụng sản phẩm này.

Trang: 3/3